

Số: 62/2022/QĐST-HNGĐ

Bá Thước, ngày 18 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 giữa;

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D; Sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ H, huyện B T, tỉnh T H.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T; Sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ H, huyện B T, tỉnh T H.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị D và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị D và anh Phạm Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị D và anh Phạm Văn T có hai con chung là cháu Phạm Văn T1, sinh ngày 19/8/2012 và cháu Phạm Văn H, sinh ngày 11/9/2014.

Chị Phạm Thị D và anh Phạm Văn T tự nguyện thỏa thuận. Khi ly hôn anh T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Phạm Văn T1, sinh ngày 19/8/2012 và cháu Phạm Văn H, sinh ngày 11/9/2014 cho đến tuổi thành niên. Chị Phạm Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Chị Phạm Thị D có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị D và anh Phạm Văn T đều khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị D và anh Phạm Văn T tự nguyện thỏa thuận chị D chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị D 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0008581 ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên